TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/**2018/HS-ST
Ngày: 30-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Văn Thắng**.

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Ngọc Cẩm Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 20/9/1983; tại tỉnh Bến Tre;

ĐKTT: Số B, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm vườn;

Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Nguyễn Tấn Q và bà Nguyễn Thị Kim T;

Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Thúy P, có 01 người con sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Nguyễn Phương H, sinh năm 1985; (Có mặt)

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985; (Có mặt)

+ Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Tạ Trúc M, sinh năm 1993; (Có mặt)

Trú tại: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ Lê Hoàng Â, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 04/02/2018, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 63B5-097.26 đi từ đường nhánh ấp Long Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra Quốc lộ 57B. Khi ra tới đường Quốc lộ, Đ rẽ trái cho xe chạy ngược chiều theo hướng từ vòng xoay cảng Giao Long đến ngã tư huyện Châu Thành. Đến khu vực thuộc ấp Long Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành, Đ chuyển hướng xe chạy cặp dải phân cách khoảng 40m trên làn đường dành cho xe ô tô để sang đường bên kia thì va chạm với với xe mô tô 71H5-8612 do anh Nguyễn Phương H điều khiển chạy chiều ngược lại. Hậu quả: anh H bị thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04/2/2018 do Công an huyện Châu Thành lập xác định:

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường một chiều có dãy phân cách cứng cố định phân thành hai chiều riêng biệt; khu vực có biển báo hiệu đường bộ cấm đi ngược chiều, chiều rộng đường là 10,40m, lấy hướng từ ngã tư huyện Châu Thành về hướng vòng xoay cảng Giao Long làm chuẩn và đo vào lề phải.

- Xe mô tô biển số 63B5-097.26 ngã nghiêng về bên trái, trục trước cách lề 7,95m, trục sau cách lề 8,50m.

- Xe mô tô 71H5-8612 ngã nghiêng về bên phải, trục trước cách lề 0,85m, trục sau cách lề 0,25m.

Hiện trường để lại 02 vết cày, vết xăng nhớt và khu vực mảnh vỡ.

+ Vết cày 1: Dài 2,90m, đầu vết cách lề 6,35m, trục sau cách lề 5,45m.

+ Vết cày 2: Dài 14m, đầu vết cách lề 5,10m, đuôi vết cách lề 0,35m.

+ Khu vực mảnh vở (4,50 x 4,50)m, tâm cách lề 7,40m.

+ Vết xăng nhớt (20,70 x 1,90)m, tâm cách lề 4,05m.

- Trụ đèn số 68 nằm trên dãy phân cách cứng cách lề 10,90m.

Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ:

- Một xe mô tô hai bánh biển số 71H5-8612, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H5-8612 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 của anh Nguyễn Phương H.

- Một xe mô tô biển số 63B5-097.26, một giấy đăng ký xe biển số 63B5-097.26 và một giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Tấn Đ.

Qua biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 05/02/2018 xác định được:

* Xe môtô 71H5-8612 có các dấu vết sau:

- Gương chiếu hậu bên trái bị xoay chiều hướng từ dưới lê trên, từ trái sang phải.

- Kính đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng bên phải, ốp mặt nạ bị bung bể.

- Đầu tay cầm, đầu tay thắng, đầu gác chân trước bên phải; mặt ngoài bên phải khung máy xe có vết mài mòn.

- Chảng ba bị gãy rơi mất khỏi vị trí ban đầu.

- Nắp đầu máy phía trước, lốc máy bên trái bị bể.

- Cần sang số bị gãy rơi mất.

- Gác chân trước bên trái bị cong dạt hướng từ trước ra sau.

- Mặt ngoài bộ phận giảm thanh có vết trầy xước.

- Khung máy xe bị cong dạt chiều hướng từ phải sang trái.

- Đuôi cung chắn bùn bánh xe sau có vết bể.

* Xe ô tô 63B5-097.26 có các dấu vết:

- Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi mất.

- Thanh gương bị cong dạt từ trước ra sau.

- Mặt nạ trước; cánh bửng bên trái, bên phải; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống đèn chuyển hướng bị bung bể khỏi vị trí ban đầu.

- Chảng ba bị cong dạt từ phải sang trái, từ trước ra sau.

- Cung chắn bùn bánh xe trước có vết nứt.

- Ống phuộc trước bên trái có vết hằn khuyết.

- Đầu ốc bắt đùm có vết mài mòn.

- Phía bên trái mặt lăn của lốp bánh xe trước bị rách một phần.

- Bàn để chân bên trái bị bung bể, biến dạng (BL 36-42).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142-418/TgT ngày 04/5/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre xác định Nguyễn Phương H bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chảy máu tai phải, sưng nề thái dương đỉnh phải.

- CT Scanner đầu:

+ Nứt sọ đỉnh chẩm phải.

+ Máu tụ ngoài màng cứng đỉnh phải.

+ Dập não thái dương phải, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não thất.

+ Máu tụ dưới màng cứng thái dương đỉnh trái.

- Hiện:

+ Tỉnh, tiếp xúc được.

+ Khuyết sọ đáy phập phồng kích thước 14cm x 11cm.

+ Liệt ½ người trái mức độ nặng, tay trái đưa lên được khoảng 45 độ, chân trái đươc lên được dưới 45 độ.

- Gãy hàm gò má phải.

- Gãy cành ngang xương hàm dưới trái.

+ Điều trị: Kết hợp xương hàm dưới trái bằng nẹp vis.

- Hiện:

+ Khớp cắn đúng, độ khít hàm bình thường.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 77%.

Quá trình điều tra, anh H yêu cầu bị can Đ bồi thường 225.000.000 đồng tiền chi phí điều trị. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng và Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi bệnh cho H. Đ đồng ý và đã bồi thường cho anh H được 47.000.000 đồng.

Hiện Công an huyện Châu Thành đã trả một xe mô tô hai bánh biển số 71H5-8612, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H5-8612 cho anh Nguyễn Phương H.

Cáo trạng số 53/CT-VKSCT-HS ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đ phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 53.000.000 đồng và buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh H, chị H, bà C theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã trả lại một xe mô tô hai bánh biển số 71H5-8612, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H5-8612 cho anh Nguyễn Phương H.

+ Tiếp tục tạm giữ một xe mô tô biển số 63B5-097.26, một giấy đăng ký xe biển số 63B5-097.26 của bị cáo Đ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 số AV 492715 mang tên Nguyễn Tấn Đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết lỗi vì hành vi vi phạm pháp luật của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ, ngày 04/02/2018, bị cáo Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 63B5-097.26 đi từ đường nhánh ấp Long Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra QL57B rẽ trái chạy ngược chiều theo hướng từ vòng xoay cảng Giao Long đến ngã tư huyện Châu Thành. Khi đến khu vực thuộc ấp Long Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Đ chuyển hướng xe chạy cặp dải phân cách trên làn đường xe ô tô để sang đường bên kia thì va chạm với với xe mô tô 71H5-8612 do anh Nguyễn Phương H điều khiển chạy chiều ngược lại. Hậu quả: anh H bị thương. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 31/7/2012. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142-418/TgT ngày 04/5/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh Nguyễn Phương H là: 77%. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý khi điều khiển xe mô tô ngược chiều. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo bồi thường một phần cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; bị hại cũng có một phần lỗi điều khiển xe mô tô không đúng làn đường, tham gia giao thông khi trong người có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (182mg/100ml) được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Phương H yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí số tiền 225.000.000 đồng tiền chi phí điều trị. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 53.000.000 đồng nên ghi nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Phương H số tiền còn lại là 172.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi bệnh cho anh H. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho bà C số tiền 15.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã trả lại một xe mô tô hai bánh biển số 71H5-8612, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H5-8612 cho anh Nguyễn Phương H xong, đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AD 131710 của anh Nguyễn Phương H đã chuyển sang xử lý vi phạm hành chính xong nên không xét đến.

- Đối với xe mô tô biển số 63B5-097.26, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, loại xe hai bánh, màu đỏ đen, số khung 18067Y531258, số máy F18E-5031343 là của bị cáo Đ mua lại của chị Tạ Trúc M nhưng chưa làm thủ tục sang tên cần tiếp tục tạm giữ cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005899 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AV 492715 mang tên Nguyễn Tấn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 31/7/2012.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo chịu trách dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/10/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Đ về cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường trước cho anh Nguyễn Phương H số tiền 53.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Phương H số tiền còn lại là 172.000.000 (Một trăm bảy mươi hai triệu) đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu các bị cáo chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 63B5-097.26, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, loại xe hai bánh, màu đỏ đen, số khung 18067Y531258, số máy F18E-5031343 của bị cáo Đ cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005899 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AV 492715 mang tên Nguyễn Tấn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp ngày 31/7/2012.

[4] *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tốt tụng dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 9.850.000 (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã G (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng